**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6** | **Tiết 57: ÔN TẬP BÀI 4** |
| **Hoạt động: ÔN TẬP BÀI 4** | 1. 1. Kể tên các truyện đồng thoại đã học.
2. 2. Nắm được đặc trưng thể loại qua từng văn bản.
3. 3. Nắm được quy trình viết bài văn kể một trải nghiệm của bản thân
 |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH (Học sinh chép vào vở và thực hiện)**

**Tiết 57: ÔN TẬP BÀI 4**

1. **Nội dung**
* Chủ đề 4: Những trải nghiệm trong đời
* Thể loại: truyện đồng thoại.
1. **Luyện tập**
2. Tóm tắt nội dung chính của các văn bản đã học (làm vào vở theo bảng 1 sgk trang 109)
3. So sánh về cách cảm nhận cuộc sống của nhân vật trong 3 văn bản.

- *Giống nhau*: các nhân vật đều có những trải nghiệm từ cuộc sống và qua các trải nghiệm đó, mỗi nhân vật đều rút ra được cho bản thân những bài học quý giá.

- *Khác nhau*:

+ Bài học đường đời đầu tiên: nhân vật đã trải qua vấp ngã, sai lầm khiến bản thân phải ân hận. Từ đó rút ra được bài học cho chính mình.

+ Giọt sương đêm: nhân vật đã trải qua một đêm thức trắng và sực tỉnh, nhận ra điều mình lãng quên từ lâu.

+ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ: nhân vật đã có những cảm nhận sâu sắc về cuộc sống thông qua những trải nghiệm từ thiên nhiên, con người xung quanh mình.

1. Đặc điểm của kiểu bài kể về một trải nghiệm.

...............................................................................................................................................

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6** | **Tiết 58, 59: LAO XAO NGÀY HÈ-DUY KHÁN** |
| **Hoạt đông đọc văn bản: LAO XAO NGÀY HÈ-DUY KHÁN** | 1. Nắm được đặc trưng của thể loại kí(hồi kí)
2. Đọc văn bản.
3. Xác định được ngôi kể, người kể chuyện trong văn bản.
4. Cảm nhận được thái độ, tình cảm của tác giả với thiên nhiên, làng quê.
 |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH (Học sinh chép vào vở thực hiện)**

**Tiết 58, 59**

**Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**

**ĐỌC VĂN BẢN: LAO XAO NGÀY HÈ- DUY KHÁN**

**A.Tìm hiểu tri thức đọc hiểu**

(SGK/111)

* Thể loại: Kí (Hồi kí)
* Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí.
* Hình thức ghi chép và cách kể sự việc.

**B. Đọc văn bản**

**I. Chuẩn bị đọc**

**II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1/Tìm hiểu chung**

 *a/ Tác giả:* - Duy Khán (1934-1995)

 - Quê: Quế Võ - Bắc Ninh.

 b/*Tác phẩm:*  - “Tuổi thơ im lặng” được viết theo thể loại Hồi kí. Vì tác phẩm là những hồi tưởng của bản thân tác giả.

* “*Lao xao mùa hè”* trích từ chương 6/29 chương của tác phẩm.
* Bố cục: 2 phần.

**2/ Đọc văn bản**

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

1. **Bức tranh cuộc sống**

- Người kể chuyện: nhân vật “tôi” - ngôi thứ nhất.

- Bức tranh làng quê vào thời điểm chớm hè với đầy đủ hình ảnh, màu sắc, âm thanh:

* *Hình ảnh:*+ Cây cối um tùm. Hoa lan nở trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm. Ong vàng, ong vò vẽ. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Cả làng thơm,...

 + Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa...từ đồng thoảng về.

*- Âm thanh*: + Trẻ em trò chuyện râm ran, âm thanh các loài chim: các…các; tu hú; chéc chéc; bịp bịp; tiếng suối chảy “ào ào”; tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng, tiếng ve.

 + Ngày cũng lao xao, đêm cũng lao xao.

**-> Cách kể kết hợp hài hòa với miêu tả, biểu cảm; sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa, liệt kê.**

***=> Bức tranh cuộc sống ở làng quê rất gần gũi, bình dị, ấm áp với không khí vô cùng tươi vui, rộn rã.***

**2. Chủ đề của văn bản**

- Tình yêu thiên nhiên, cuộc sống ngày hè qua chuỗi hồi ức của tác giả.

- Bức tranh sinh hoạt ngày hè.

**3. Tình cảm của tác giả**

- Cảm xúc khoan khoái, bâng khuâng khi tận hưởng không khí riêng biệt của ngày hè.

- Trân trọng, mãn nguyện với hạnh phúc đơn sơ, bình bịnh, ấm áp.

- Nhớ thương, tiếc nuối những kỉ niệm vừa êm đềm vừa sôi nổi.

- Khao khát, mong ước thiết tha được mãi mãi tận hưởng cái lao xao ngày hè.

**IV. Tổng kết**

1. **Nội dung**
* Bức tranh ngày hè làng quê vớinhững thông tin thú vị về các loài chim, từ tập tính, hình dáng cho tới thói quen bắt mồi…
* Kí ức tuổi thơ êm đềm của nhân vật tôi – người kể chuyện.

**2. Nghệ thuật.**

- Sự kết hợp độc đáo giữa tự sự với miêu tả và biểu cảm.

- Lời kể chân thực, tự nhiên.

.....................................................................................................................................

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/chủ đề-Khối lớp 6** | **Tiết 60, 61: ĐỌC VĂN BẢN:** **THƯƠNG NHỚ BẦY ONG-HUY CẬN** |
| **Hoạt động ĐỌC VĂN BẢN:** **THƯƠNG NHỚ BẦY ONG-HUY CẬN** | 1. Đọc văn bản.
2. Nắm được đặc trưng thể loại kí qua văn bản.
3. Cảm nhận được tình cảm của tác giả.
4. Biết lắng nghe cảm xúc của tâm hồn mình với thiên nhiên.
 |

**BÀI GHI CỦA HỌC SINH (Học sinh chép vào vở)**

**Tiết 60, 61**

**Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)**

**ĐỌC VĂN BẢN:THƯƠNG NHỚ BẦY ONG-HUY CẬN**

**A.Tìm hiểu tri thức đọc hiểu**

 Xem lại SGK/111

**B. Đọc văn bản**

**I. Chuẩn bị đọc**

**II. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1/Tìm hiểu chung**

*a. Tác giả****:***  Huy Cận (1919-2005)

- Quê: Hà Tĩnh

- Ông làm thơ và nổi tiếng từ trước CMT8/1945; ngoài làm thơ, ông còn viết văn xuôi, tiểu luận và phê bình văn học.

*b. Tác phẩm***:** - Trích trong hồi kí Song đôi

**2/ Đọc văn bản**

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

1. **Đặc trưng thể loại qua đoạn trích.**

- Người kể chuyện: ngôi thứ nhất, xưng “tôi”.

**-** Kể lại những sự việc mà người viết trực tiếp tham dự trong quá khứ.

- Hình thức ghi chép: tác giả ghi chép lại những sự việc có thật khi tác giả chứng kiến ong trại và truyện được kể hấp dẫn, sâu sắc, thể hiện những tâm sự, chiêm nghiệm của tác giả.

**2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả.**

- Tập tính, thói quen của bầy ong

+ Sống ở trong đõ

+ Khoảng bốn giờ chiều bay ra họp đàn trước đõ

+ Thỉnh thoảng một phần trong đàn ong sẽ bỏ tổ, mang theo một con ong chúa

+ Khi ong trại, bị ném đất vụn lên không sẽ không thể bay tiếp và đậu lại trên ngọn cây hay trở về đõ

**-> Sự quan sát tỉ mỉ, sự gắn bó, thân thuộc đến mức nắm rõ đặc điểm, tập tính, thói quen của bầy ong.**

- Từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc khi bầy ong bỏ tổ bay đi

+ “Buồn lắm, cải buồn xa cõi vắng tanh của chiều quê, của không gian,

+ “Tôi buồn đến nỗi khóc một mình, nghe lòng bị ép lại, như trời lạ thấp xuống”,...

+ “Ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ…ám ảnh tôi”.

**-> Điệp từ, câu hỏi tu từ, so sánh.**

**-> Gắn bó sâu nặng, lòng nhớ thương, tiếc nuối bầy ong, tình yêu thương chân thành, thiêng liêng, tha thiết, say mê.-> Tình yêu thiên nhiên của một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm.**

**IV. Tổng kết**

**1. Nội dung:** Tâm trạngbuồn thương da diết, khó tả của nhân vật “tôi” khi bầy ong của gia đình bỏ tổ bay đi mà không có cách nào níu giữ chúng lại.

**2. Nghệ thuật:**

- Lời kể chân thực với những từ ngữ giản dị, phù hợp với hồi kí.

- Sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người kể chuyện.

HẾT